

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

HPG, VHC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Vùng hỗ trợ 1030-1040 đang trước mắt

Vnindex hôm nay giảm rất sâu và lấy lại gần hết những gì có được ở phiên đầu tiên. Buổi sáng dưới áp lực chung của thị trường quốc tế và cũng đang ở ngưỡng chốt lãi nên việc điều chỉnh mạnh là dễ hiểu. Dòng tiền bắt đáy phiên sáng cũng khá quyết liệt dẫn đến việc nhiều dòng cổ phiếu xanh điểm bất chấp Vnindex mất trên 10 điểm.

Điểm rơi mạnh của thị trường chỉ nằm trong 30 phút giao dịch cuối cùng. Nhiều cổ phiếu tăng trần trong phiên như SCR, LCG, LDG cũng rơi về tham chiếu cuối phiên. Tuy nhiên nhìn chung nhóm cổ phiếu xây dựng đầu tư công, dầu khí, thép vẫn mạnh mẽ nhất so với các nhóm ngành còn lại.

Tình hình chính trị thế giới chuyển biến bất ngờ trong vài ngày gần đây và khó đoán định tương lai. Thị trường có thể đi vào vùng downtrend ngắn hạn trong ít nhất vài phiên và không loại trừ áp lực bán mạnh gia tăng sẽ đẩy chỉ số rơi về gần hơn 1000 điểm nếu tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến xấu. Nhà đầu tư nên chờ các tin hiệu tích cực trước khi tiến hành giải ngân bắt đáy trở lại.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đảo chiều rơi xuống khi chưa chạm ngưỡng kháng cự 1100. Áp lực bán vào cuối phiên khá mạnh và có sự góp sức từ khối ngoại. Nhìn chung yếu tố bên ngoài tác động vì vậy thị trường nhiều khả năng còn chịu áp lực bán trong vài phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ mạnh đặt tại 1030-1040 nơi nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân một phần trở lại, tuy nhiên cần chờ các tín hiệu hồi phục thị trường rõ rệt trước khi mở vị thế mua mới.

Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: LCG, TNG, IDC, TNG, VCI, HSG, NKG, HPG, PVD, PVS.

Tin Doanh Nghiệp

Hòa Phát đặt mục tiêu lợi nhuận 2023 8.000 tỷ



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) vừa công bố một số nội dung dự kiến sẽ trình đại hội cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 30/3/2023 tới đây.

Cụ thể, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 bao gồm doanh thu hợp nhất 150.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế toàn tập đoàn 8.000 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ biên lãi thuần 5,33%.

Năm 2022 vừa qua, Hòa Phát đạt doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 141.409 tỷ đồng, lãi sau thuế hợp nhất 8.444 tỷ, đều thấp hơn mục tiêu do đại hội cổ đông đề ra là 160.000 tỷ đồng doanh thu và 25.000 – 30.000 tỷ đồng lợi nhuận.

Hội đồng quản trị đề xuất trích quỹ khen thưởng phúc lợi 42,2 tỷ đồng, không trích quỹ thù lao Hội đồng quản trị và Quỹ Khen thưởng Ban Điều hành vì kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch..

Tháng 1 vừa qua, Hòa Phát tiêu thụ 402.000 tấn thép xây dựng, phôi thép và thép cuộn cán nóng (HRC), giảm 36% so với cùng kỳ 2022. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), Hòa Phát tiếp tục dẫn đầu ngành thép trong tháng 1 với thị phần 36,05% đối với thép xây dựng và 26,74% đối với thép ống.

Sản lượng sản xuất trong tháng 1 không đổi so với tháng 12/2022 ở mức 392.000 tấn, tương đương với công suất hoạt động ước tính 55%.

Doanh thu xuất khẩu của Vĩnh Hoàn sụt tháng thứ ba liên tiếp

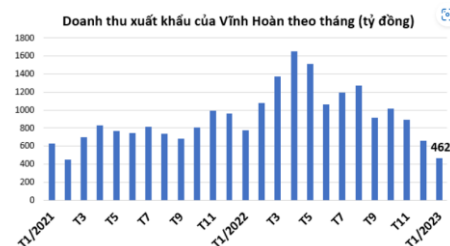
CTCP Vĩnh Hoàn (Mã: VHC) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2023 với doanh thu xuất khẩu giảm 45% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 462 tỷ đồng, thấp nhất kể từ tháng 3/2021 và là tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận doanh thu tăng trưởng âm.

Tháng đầu năm 2023, tất cả các ngành hàng đều ghi nhận sự sụt giảm mạnh về doanh thu, trong đó cá tra giảm 44% xuống 273 tỷ đồng, sản phẩm phụ giảm 54% còn 54 tỷ đồng. Các mảng chăm sóc sức khỏe, bánh phồng tôm và sản phẩm giá trị gia tăng lần lượt giảm 74%, 42% và 17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xét về thị trường xuất khẩu, Mỹ (nước nhập khẩu chính sản phẩm của Vĩnh Hoàn) giảm tới 65% xuống 117 tỷ đồng, thị trường châu Âu cũng sụt giảm tới 28%. Doanh thu tại thị trường nội địa cũng đi xuống 34% còn 140 tỷ đồng. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc có sự cải thiện 22% lên 32 tỷ đồng nhờ chính sách mở cửa, song tỷ trọng đóng góp vào doanh thu chung không lớn.

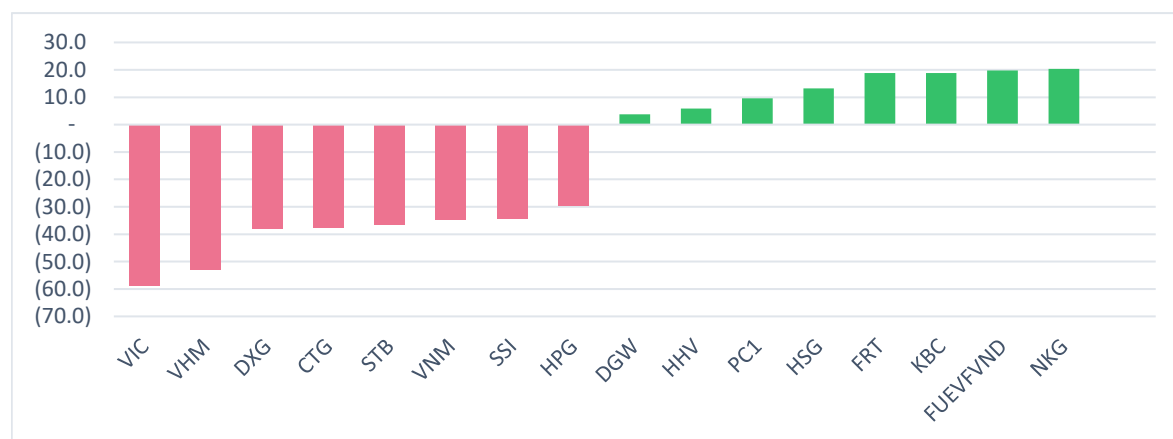
Kết thúc tháng đầu năm cho thấy, xuất khẩu thủy sản chỉ đem về 600 triệu USD, giảm tới 31% so với tháng 1/2022, trong đó xuất khẩu cá tra cá tra giảm tới 50% về 107 triệu USD. VASEP dự báo, bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay.

Lợi thế sẽ nghiêng nhiều hơn về các ngành hàng có giá vừa phải vì phù hợp với tầng lớp người tiêu dùng thu nhập thấp hoặc trung bình – vốn là nhóm bị ảnh hưởng mạnh nhất bởi lạm phát. Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa mang lại hy vọng lớn về sự hồi phục nhu cầu không chỉ ở thị trường này mà cả các thị trường khác trên thế giới, khi mà du lịch và giao thương được thông suốt. Và sự hồi phục mà thị trường này mang lại cũng sẽ có kết quả rõ ràng ít nhất là từ quý II/2023.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	5,995,200	6.1	1.4	100,000	100,000	4,053	17,303
BID	HOSE	45.0	2,040,300	12.5	2.2	23,100	85,800	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.9	5,961,800	8.2	1.3	163,900	1,468,200	3,518	22,536
EIB	HOSE	19.7	400,100	8.3	1.2	-	538,500	2,384	16,576
HDB	HOSE	18.5	1,779,000	6.0	1.2	620,490	716,600	3,063	15,411
LPB	HOSE	14.1	6,317,800	5.4	1.0	9,100	10,390	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.3	9,550,900	4.7	1.0	1,508,430	1,500,800	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.5	3,089,500	5.4	0.9	201,900	170,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	16.9	2,454,900	6.6	0.9	1,300	1,900	2,562	18,448
SHB	HOSE	10.1	14,782,600	4.0	0.7	395,300	144,600	2,512	13,939
SSB	HOSE	31.9	1,439,300	16.1	2.5	5,200	90,000	1,986	12,857
STB	HOSE	24.7	13,785,600	9.2	1.2	871,600	2,360,130	2,674	20,489
TCB	HOSE	27.5	4,810,300	4.8	0.9	3,200,000	3,200,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	23.6	2,456,300	5.9	1.2	-	343,000	3,958	20,382
VCB	HOSE	93.0	904,300	14.7	3.2	570,400	748,610	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.0	1,822,400	5.2	1.4	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	17.5	12,627,600	6.5	1.1	3,000,000	3,300,500	2,695	15,351
BAB	HNX	13.7	7,700	13.0	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	18.5	45,500	-	1.8	-	-	0	10,290
VBB	UPCOM	10.3	18,400	9.5	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.6	136,700	4.4	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	12.9	36,500	-	1.0	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	17.6	12,000	13.1	1.2	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	9.7	267,000	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	10.8	5,500	7.2	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.8	619,400	10.9	0.8	-	5,000	992	13,628
ABB	UPCOM	8.1	2,119,300	5.6	0.6	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.06	1.23	10,670,720	14,784,030	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDP	HOSE	14/03/2023	15/03/2023	18/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	02/03/2023	03/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BDB	HNX	28/02/2023	01/03/2023	14/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DAD	HNX	23/02/2023	24/02/2023	22/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NDP	UPCoM	23/02/2023	24/02/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	APF	UPCoM	23/02/2023	24/02/2023	10/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CLC	HOSE	23/02/2023	24/02/2023	16/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NTH	HNX	23/02/2023	24/02/2023	13/03/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	22/02/2023	23/02/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	DNC	HNX	21/02/2023	22/02/2023	28/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	S4A	HOSE	21/02/2023	22/02/2023	15/03/2023	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SMB	HOSE	20/02/2023	21/02/2023	28/02/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TPB	HOSE	20/02/2023	21/02/2023	03/03/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ICG	HNX	17/02/2023	20/02/2023	09/03/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	EIB	HOSE	17/02/2023	20/02/2023		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	DTV	UPCoM	17/02/2023	20/02/2023	12/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VPI	HOSE	16/02/2023	17/02/2023	27/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DPM	HOSE	16/02/2023	17/02/2023	22/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SHP	HOSE	16/02/2023	17/02/2023	28/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	THP	UPCoM	14/02/2023	15/02/2023	01/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	FIR	HOSE	13/02/2023	14/02/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	DNH	UPCoM	13/02/2023	14/02/2023	28/02/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ITD	HOSE	13/02/2023	14/02/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	BAB	HNX	13/02/2023	14/02/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	VIB	HOSE	09/02/2023	10/02/2023	03/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DNT	UPCoM	09/02/2023	10/02/2023	01/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	SFI	HOSE	08/02/2023	09/02/2023	08/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	SD5	HNX	08/02/2023	09/02/2023	24/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931